



BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH



Mã mẫu / Sample Code:
047/05/2025/HH-VS

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT
Số/No: 047/05/2025

Ngày / Date:
22/05/2025

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
Địa chỉ / Address : Số 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Loại mẫu / Type of sample : Nước máy
Nơi lấy mẫu / Place of sampling : Vòi đầu nguồn tại Nhà máy nước Tháp Chàm (Điểm đầu nguồn) - 914 đường 21/8, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 500 ml, 1 chai thủy tinh 250 ml và 1 ống nghiệm 50 ml
Ngày lấy mẫu / Date of sampling : 16/05/2025
Ngày nhận mẫu / Sample received on : 16/05/2025
Ngày kiểm nghiệm / Sample tested on : Từ ngày 16/05/2025
Thời gian lưu mẫu / Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả
047/05/2025

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Coliform tổng số ^(a) (CFU/100mL)	(ISO 9308-1:2014)	0	< 3
2	E.coli ^(a) (CFU/100mL)	(ISO 9308-1:2014)	0	< 1
3	Asen ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	< 0,001	0,01
4	Clo dư ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/63 (Method HACH 1407799)	0,6	0,2 - 1
5	Độ đục ^(a) (NTU)	QTKN/HL/01 (SMEWW-2130 B:2017)	< 0,1	2
6	Màu ^(a) (Pt/Co)	QTKN/HL/15 (SMEWW - 2120 B:2023)	< 5	15
7	Mùi, vị ^(a)	(TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH ^(a)	QTKN/HL/10 (SMEWW-4500 H ⁺ -B:2017)	6,8	6 - 8,5

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tỉnh Ninh Thuận (QCVN 01:2022/NT)

Nhận xét: Các chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01:2022/NT.

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

BM-TT-7.8

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



Đỗ Thái Hùng

- Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm. / This result is only valid on tested sample.
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang. / This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
- Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample information are written as client's request.



6-8-10 Trần Phú, Nha Trang



0258 3811856 - 077 384 32 38



www.ipn.org.vn



labmoitruongipn@gmail.com



BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH



Mã mẫu / Sample Code: 048/05/2025/HH-VS	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 048/05/2025	Ngày / Date: 22/05/2025
---	---	----------------------------

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
Địa chỉ / Address : Số 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Loại mẫu / Type of sample : Nước máy
Nơi lấy mẫu / Place of sampling : Trường Tiểu học Đô Vinh 2 (Điểm giữa nguồn) - 1118 đường 21/8, phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 500 ml, 1 chai thủy tinh 250 ml và 1 ống nghiệm 50 ml
Ngày lấy mẫu / Date of sampling : 16/05/2025
Ngày nhận mẫu / Sample received on : 16/05/2025
Ngày kiểm nghiệm / Sample tested on : Từ ngày 16/05/2025
Thời gian lưu mẫu / Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả
048/05/2025

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Coliform tổng số ^(a) (CFU/100mL)	(ISO 9308-1:2014)	0	< 3
2	E.coli ^(a) (CFU/100mL)	(ISO 9308-1:2014)	0	< 1
3	Asen ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	< 0,001	0,01
4	Clo dư ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/63 (Method HACH 1407799)	0,6	0,2 - 1
5	Độ đục ^(a) (NTU)	QTKN/HL/01 (SMEWW-2130 B:2017)	< 0,1	2
6	Màu ^(a) (Pt/Co)	QTKN/HL/15 (SMEWW - 2120 B:2023)	< 5	15
7	Mùi, vị ^(a)	(TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH ^(a)	QTKN/HL/10 (SMEWW-4500 H ⁺ -B:2017)	6,8	6 - 8,5

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tỉnh Ninh Thuận (QĐP 01:2022/NT)

Nhận xét: Các chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QĐP 01:2022/NT.

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

BM-TT-7.8



Đỗ Thái Hùng

- Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ This result is only valid on tested sample.
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang.
/This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
- Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample information are written as client's request.



6-8-10 Trần Phú, Nha Trang



0258 3811856 - 077 384 32 38



www.ipn.org.vn



labmoitruongipn@gmail.com

Scanned with

CamScanner